

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/LESVIC/2025

I. Thông tin Công ty công bố sản phẩm

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp – Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02432247086

Mã số doanh nghiệp: 0106364159

Email: lesvicjsc@gmail.com

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 39/GCNATTP-SCT; Ngày cấp 02/8/2023; Nơi cấp: Sở Công Thương Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Kẹo sô cô la Truffels Mix**

2. Thành phần:

Kẹo sô cô la Truffels Fondant : Milky Fondant (60%): đường, si-rô glucose, sữa bột nguyên kem (6%), chất béo thực vật (cọ), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo (E417)), hương liệu (sữa) . Sôcôla đen (20%): cacao khối, đường, bơ cacao, bột cacao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), muối, vanillin. Nhân caramel (20%): xi-rô glucose, đường, đường nghịch đảo, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (hạt cọ), bột sữa nguyên kem (6,4%), bơ (2,3%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương), hương liệu (caramel).

Kẹo sô cô la Truffels Caramel: Kẹo bơ Caramel (60%) : Xi-rô Glucose, đường, chất béo thực vật (cọ), sữa bột nguyên kem (6,2%), đường nghịch đảo, bơ (2,4%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo (E471)), hương liệu (caramel). Sôcôla sữa (20%): đường, bơ cacao, cacao khối, sữa bột tách béo (10%), bột whey tách khoáng (sữa), bơ (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), vanillin. Kem sô cô la (20%): đường, chất béo thực vật (cọ), bột sữa nguyên kem (9,5%), ca cao khối, bột ca cao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo(E471)), hương liệu (sô cô la), vanillin.

Kẹo sô cô la Truffels Mint (hương bạc hà): kẹo mềm bạc hà sô cô la đen phủ kem sô cô la: đường, xi-rô glucose, dầu thực vật (bông, hướng dương), ca cao khối, bột ca cao, bơ ca cao, bột sữa nguyên kem, sữa béo, bột whey (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), hương liệu tự nhiên (menthol), chất nhũ hóa (mono và diglycerides của acid béo thực vật), hương liệu (sô cô la), muối, hương liệu (methyl vanillin).

Kẹo sô cô la Truffels Eclairs: Caramel Toffe với 15% đường kem sô cô la, xi-rô glucose, chất béo thực vật hydro hóa (cọ, hạt cọ), bột sữa nguyên kem, chất béo thực vật (bông, hướng dương), bơ (sữa), bột whey (sữa), chất giữ ẩm (glycerol), chất giữ ẩm (sorbitol), bột ca cao 1,5%, muối, ca cao khô 1%, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo), chất làm đặc (carrageenan), hương liệu (caramel, sô cô la), vanilin

Thành phần cảnh báo dị ứng: Có chứa sản phẩm từ sữa, gluten, hạt phỉ và đậu nành. Có thể chứa vết trứng

Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 30g

STT	Thành phần dinh dưỡng	Kẹo sô cô la Truffels Fondant	Kẹo sô cô la Truffels Caramel	Kẹo sô cô la Truffels Mint (hương bạc hà)	Kẹo sô cô la Truffels Eclairs
1	Năng lượng	120 kcal	130 kcal	130 kcal	130 kcal
2	Chất béo	3 g	5 g	3 g	4 g
3	Carbohydrate	22 g	20 g	23 g	22 g
4	Chất đạm	1 g	1 g	1 g	1 g
5	Natri	55 mg	55 mg	0mg	55mg

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 270g; 400g/gói

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi nhựa PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: MELT DIS TICARET A.S. Tatlisu Mah.Alptekin Cd. Acu is Merkezi No:13/2 Kat: 2 Umraniye/ Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ

Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mah. 29 Ekim Cad. No: 41/Z - Yenibosna – Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ.

6. Sang bao đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (+84) 243 2247 086

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thị Hiền

NHÃN SẢN PHẨM





Tên sản phẩm: **KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS MIX**
1. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS FONDANT

Thành phần: Milky Fondant (60%): đường, si-rô glucose, sữa bột nguyên kem (6%), chất béo thực vật (cọ), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo (E417)), hương liệu (sữa). Sôcôla đen (20%): cacao khối, đường, bơ cacao, bột cacao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), muối, vanillin. Nhân caramel (20%): xi-rô glucose, đường, đường nghịch đảo, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (hạt cọ), bột sữa nguyên kem (6,4%), bơ (2,3%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương), hương liệu (caramel).
Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 120 kcal, Chất béo - 3 g, Carbohydrate - 22 g; Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

2. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS CARAMEL

Thành phần: Kẹo bơ Caramel (60%): Xi-rô Glucose, đường, chất béo thực vật (cọ), sữa bột nguyên kem (6,2%), đường nghịch đảo, bơ (2,4%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo (E471)), hương liệu (caramel). Sôcôla sữa (20%): đường, bơ cacao, cacao khối, sữa bột tách béo (10%), bột whey tách khoáng (sữa), bơ (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), vanillin. Kem sô cô la (20%): đường, chất béo thực vật (cọ), bột sữa nguyên kem (9,5%), ca cao khối, bột ca cao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo(E471)), hương liệu (sô cô la), vanillin.

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 5 g, Carbohydrate - 20 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

3. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS MINT (hương bạc hà)

Thành phần: kẹo mềm bạc hà sô cô la đen phủ kem sô cô la: đường, xi-rô glucose, dầu thực vật (bông, hướng dương), ca cao khối, bột ca cao, bơ ca cao, bột sữa nguyên kem, sữa béo, bột whey (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), hương liệu tự nhiên (menthol), chất nhũ hóa (mono và diglycerides của acid béo thực vật), hương liệu (sô cô la), muối, hương liệu (methyl vanillin).

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 3 g, Carbohydrate - 23 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 0 mg

4. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS ECLAIRS

Thành phần: Caramel Toffe với 15% đường kem sô cô la, xi-rô glucose, chất béo thực vật hydro hóa (cọ, hạt cọ), bột sữa nguyên kem, chất béo thực vật (bông, hướng dương), bơ (sữa), bột whey (sữa), chất giữ ẩm (glycerol), chất giữ ẩm (sorbitol), bột ca cao 1,5%, muối, ca cao khô 1%, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo), chất làm đặc (carrageenan), hương liệu (caramel, sô cô la), vanillin.

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 4 g, Carbohydrate - 22 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

5. Bảo quản: nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
6. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. (Chi tiết xem trên bao bì)
7. Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ

8. Sản xuất bởi: Nhà xuất khẩu: MELT DIS TICARET A.S. Tatlısu Mah. Alptekin Cd. Acı is Merkezi No:13/2 Kat: 2 Umraniye/ Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mah. 29 Ekim Cad. No: 41/Z - Yenibosna - Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ

Điện thoại: +90 - 212 451 2036

9. Sang bao đối với gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC
Địa chỉ ĐKKD: Tầng 1, biệt thự BT3-6, Khu đầu tư quyền sử dụng đất tại Hiệp - Ngũ Hiệp, xã Thanh Trì, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 243 2247 086
Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì
Số tự CB: 11/LESVIC/2025



8 682077 586032



Tên sản phẩm: **KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS MIX**
1. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS FONDANT

Thành phần: Milky Fondant (60%): đường, si-rô glucose, sữa bột nguyên kem (6%), chất béo thực vật (cọ), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo (E417)), hương liệu (sữa). Sôcôla đen (20%): cacao khối, đường, bơ cacao, bột cacao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), muối, vanillin. Nhân caramel (20%): xi-rô glucose, đường, đường nghịch đảo, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (hạt cọ), bột sữa nguyên kem (6,4%), bơ (2,3%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương), hương liệu (caramel).
Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 120 kcal, Chất béo - 3 g, Carbohydrate - 22 g; Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

2. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS CARAMEL

Thành phần: Kẹo bơ Caramel (60%): Xi-rô Glucose, đường, chất béo thực vật (cọ), sữa bột nguyên kem (6,2%), đường nghịch đảo, bơ (2,4%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo (E471)), hương liệu (caramel). Sôcôla sữa (20%): đường, bơ cacao, cacao khối, sữa bột tách béo (10%), bột whey tách khoáng (sữa), bơ (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), vanillin. Kem sô cô la (20%): đường, chất béo thực vật (cọ), bột sữa nguyên kem (9,5%), ca cao khối, bột ca cao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo(E471)), hương liệu (sô cô la), vanillin.

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 5 g, Carbohydrate - 20 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

3. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS MINT (hương bạc hà)

Thành phần: kẹo mềm bạc hà sô cô la đen phủ kem sô cô la: đường, xi-rô glucose, dầu thực vật (bông, hướng dương), ca cao khối, bột ca cao, bơ ca cao, bột sữa nguyên kem, sữa béo, bột whey (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), hương liệu tự nhiên (menthol), chất nhũ hóa (mono và diglycerides của acid béo thực vật), hương liệu (sô cô la), muối, hương liệu (methyl vanillin).

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 3 g, Carbohydrate - 23 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 0 mg

4. KẸO SÔ CÔ LA TRUFFELS ECLAIRS

Thành phần: Caramel Toffe với 15% đường kem sô cô la, xi-rô glucose, chất béo thực vật hydro hóa (cọ, hạt cọ), bột sữa nguyên kem, chất béo thực vật (bông, hướng dương), bơ (sữa), bột whey (sữa), chất giữ ẩm (glycerol), chất giữ ẩm (sorbitol), bột ca cao 1,5%, muối, ca cao khô 1%, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo), chất làm đặc (carrageenan), hương liệu (caramel, sô cô la), vanillin.

Giá trị dinh dưỡng/30 g/ sản phẩm: Năng lượng - 130 kcal, Chất béo - 4 g, Carbohydrate - 22 g, Chất đạm - 1 g, Natri - 55 mg

5. Bảo quản: nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
6. Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. (Chi tiết xem trên bao bì)
7. Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ

8. Sản xuất bởi: Nhà xuất khẩu: MELT DIS TICARET A.S. Tatlısu Mah. Alptekin Cd. Acı is Merkezi No:13/2 Kat: 2 Umraniye/ Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ
Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mah. 29 Ekim Cad. No: 41/Z - Yenibosna - Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ
Điện thoại: +90 - 212 451 2036

9. Sang bao đối tượng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC
Địa chỉ ĐKKD: Tầng 1, biệt thự BT3-6, Khu đầu tư quyền sử dụng đất tại Hiệp - Ngũ Hiệp, xã Thanh Trì, TP Hà Nội
Điện thoại: (+84) 243 2247 086
Khối lượng tịnh: Xem trên bao bì
Số tự CB: 11/LESVIC/2025



NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: **Kẹo sô cô la Truffels Mix**

2. Thành phần:

Kẹo sô cô la Truffels Fondant : Milky Fondant (60%): đường, si-rô glucose, sữa bột nguyên kem (6%), chất béo thực vật (cọ), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo (E417)), hương liệu (sữa) . Sôcôla đen (20%): cacao khối, đường, bơ cacao, bột cacao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), muối, vanillin. Nhân caramel (20%): xi-rô glucose, đường, đường nghịch đảo, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (hạt cọ), bột sữa nguyên kem (6,4%), bơ (2,3%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương), hương liệu (caramel).

Kẹo sô cô la Truffels Caramel: Kẹo bơ Caramel (60%) : Xi-rô Glucose, đường, chất béo thực vật (cọ), sữa bột nguyên kem (6,2%), đường nghịch đảo, bơ (2,4%) (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), muối, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo (E471)), hương liệu (caramel). Sôcôla sữa (20%): đường, bơ cacao, cacao khối, sữa bột tách béo (10%), bột whey tách khoáng (sữa), bơ (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, polyglycerol polyricinoleate), vanillin. Kem sô cô la (20%): đường, chất béo thực vật (cọ), bột sữa nguyên kem (9,5%), ca cao khối, bột ca cao, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, mono-và diglyceride của acid béo(E471)), hương liệu (sô cô la), vanillin.

Kẹo sô cô la Truffels Mint (hương bạc hà): kẹo mềm bạc hà sô cô la đen phủ kem sô cô la: đường, xi-rô glucose, dầu thực vật (bông, hướng dương), ca cao khối, bột ca cao, bơ ca cao, bột sữa nguyên kem, sữa béo, bột whey (sữa), chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), hương liệu tự nhiên (menthol), chất nhũ hóa (mono và diglycerides của acid béo thực vật), hương liệu (sô cô la), muối, hương liệu (methyl vanillin).

Kẹo sô cô la Truffels Eclairs: Caramel Toffe với 15% đường kem sô cô la, xi-rô glucose, chất béo thực vật hydro hóa (cọ, hạt cọ), bột sữa nguyên kem, chất béo thực vật (bông, hướng dương), bơ (sữa), bột whey (sữa), chất giữ ẩm (glycerol), chất giữ ẩm (sorbitol), bột ca cao 1,5%, muối, ca cao khô 1%, chất nhũ hóa (lecithin hướng dương, lecithin đậu nành (E322)), chất nhũ hóa (mono-và diglyceride của acid béo), chất làm đặc (carrageenan), hương liệu (caramel, sô cô la), vanilin

Thành phần cảnh báo dị ứng: Có chứa sản phẩm từ sữa, gluten, hạt phỉ và đậu nành. Có thể chứa vết trứng

3. Hạn sử dụng: **18 tháng** kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn trực tiếp.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: 270g, 400g/gói.

5. Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ

Sản xuất tại:

Nhà xuất khẩu: MELT DIS TICARET A.S. Tatlısu Mah.Alptekin Cd. Acu is Merkezi
No:13/2 Kat: 2 Umraniye/ Istanbul/Thổ Nhĩ Kỳ

Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mah. 29 Ekim Cad. No: 41/Z - Yenibosna – Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ

6. Sang bao đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (+84) 243 2247 086

7. Số TCB: 11/LESVIC/2025

8. Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 30g

STT	Thành phần dinh dưỡng	Kẹo sô cô la Truffels Fondant	Kẹo sô cô la Truffels Caramel	Kẹo sô cô la Truffels Mint (hương bạc hà)	Kẹo sô cô la Truffels Eclairs
1	Năng lượng	120 kcal	130 kcal	130 kcal	130 kcal
2	Chất béo	3 g	5 g	3 g	4 g
3	Carbohydrate	22 g	20 g	23 g	22 g
4	Chất đạm	1 g	1 g	1 g	1 g
5	Natri	55 mg	55 mg	0mg	55mg


PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Thị Hiền

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



CÔNG TY TNHH DV KHCN KHUÊ NAM
KHUE NAM TECHNOLOGY SCIENCE SERVICES CO., LTD



Số: 2510405/KQKN
Mã số: 2510145-1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Kẹo sô cô la Truffels Fondant**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	0.073	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm

Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

Công ty TNHH Dịch vụ
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

229 Phạm Văn Bạch,
Phường 15, Quận Tân Bình, Tp. HCM

E-mail: info@khuenam.com
Tel: 028.3815 3288 - 3815 8979 Hotline: 090 386 7964

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt Thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Kẹo sô cô la Truffels Caramel**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	0.053	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc
Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Kẹo sô cô la Truffels Mint (hương bạc hà)**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	0.054	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc
Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Kẹo sô cô la Truffels Eclairs**

Tình trạng mẫu: Mẫu chứa trong túi kín, bao bì có nhãn sản phẩm đầy đủ

Ngày nhận mẫu: 13/10/2025 Thời gian thử nghiệm: 13/10 - 22/10/2025

Ngày trả kết quả: 22/10/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	0.066	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc
Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.